BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

*****

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NGỮ NGHĨA

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA DU LỊCH VÀ NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Ngữ nghĩa
2. Mã học phần: NNA 411
3. Số tín chỉ: 02 (2,0)
4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 3
5. Phân bổ thời gian:
- Lên lớp lý thuyết: 30 tiết
- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được học xong các học phần thực hành tiếng
7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182332	huongtrakhankhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần Ngữ nghĩa bao gồm 4 phần, tập trung vào các khái niệm về ngữ nghĩa, nghĩa của từ, nghĩa của câu, nghĩa phát ngôn, tiền giả định, hàm ngôn, hành động ngôn từ.

- Học phần cung cấp các kiến thức, phân tích về các vấn đề của ngữ nghĩa học, nghĩa của từ, các phép tu từ, trường nghĩa và mối quan hệ về nghĩa trong câu. Qua đó, sinh viên phân tích được nghĩa của từ, giải thích phép tu từ, nêu được nghĩa của từ, câu trong văn bản.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu:

Mục tiêu học phần thỏa mãn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	**Kiến thức**		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.1	Hiểu các khái niệm về ngữ nghĩa, trường nghĩa, phép tu từ, mệnh đề, câu, phát ngôn, các kiểu câu.	3	[2.1.3] [2.1.4]
MT1.2	- Trình bày được đặc tính ngữ nghĩa, trường nghĩa, nghĩa biểu vật, nghĩa biểu cảm. - Hiểu về các phép tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, ngoa dụ, cách nói giảm, nói tránh, bao hàm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm. - Diễn đạt các khái niệm về mệnh đề, phát ngôn, câu và các kiểu câu, tiền giả định, hàm ngôn, hành động ngôn từ.	3	[2.1.3] [2.1.4]
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Phân tích đặc điểm ngữ nghĩa trong từ: trường nghĩa, nghĩa biểu vật, nghĩa biểu cảm	4	[2.2.2]
MT2.2	So sánh các đặc tính của lời nói. Sử dụng các phép tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, ngoa dụ, cách nói giảm, nói tránh, bao hàm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm trong diễn đạt ngôn ngữ bằng tiếng Anh.	4	[2.2.2]
MT2.3	Viết được mệnh đề, phát ngôn và câu sử dụng phép kép theo, bao hàm, câu phỏng nghĩa, hàm ngôn, tiền giả định.	4	[2.2.2]
MT3	**Năng lực tự chủ và trách nhiệm**		
MT3	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.3]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu, nhận biết và phân tích được đặc tính ngữ nghĩa, trường nghĩa, nghĩa biểu vật, nghĩa biểu cảm.	3	[2.1.3] [2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được các phép tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, ngoa dụ, cách nói giảm, nói tránh, bao hàm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm. Sử dụng được các phép tu từ luyện tập các bài tập theo nội dung bài học.	3	[2.1.3] [2.1.4]
CĐR2	**Kĩ năng**		
CĐR2.1	Có khả năng thực hiện giao tiếp sử dụng từ, phép tu từ, sử dụng mệnh đề, phát ngôn và câu sử dụng phép kép theo, bao hàm, câu phỏng nghĩa phù hợp với từng tình huống.	4	[2.2.2]
CĐR2.2	Có thể giao tiếp một cách đơn giản, nói chậm rãi, rõ ràng.	4	[2.2.2]
CĐR3	**Năng lực tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.3]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3

1	**Section 1: Introduction** 1.1. What is semantics? 1.2. Semantics and its possible included aspects	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**
2	**Section 2: Word meaning** 2.1. Semantic features 2.2. Componential analysis 2.3. Semantic fields 2.4. Lexical gaps 2.5. Denotation and connotation 2.6. Figures of speech 2.7. Hyponymy 2.8. Synonymy 2.9. Antonymy 2.10. Homonymy 2.11. Polysemy	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**
3	**Section 3: Sentence meaning** 3.1. Proposition, utterance and sentence 3.2. Sentence types 3.3. Paraphrase 3.4. Entailment	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**
4	**Section 4: Utterance meaning** 4.1. Presupposition 4.2. Conversational implicature 4.3. Conventional implicature 4.4. Speech acts 4.5. Performatives and constatives 4.6. Politeness, co-operation and indirectness	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**	**X**

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thường xuyên, bài thuyết trình, bài kiểm tra giữa học phần

CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thường xuyên, bài thuyết trình, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập, bài thuyết trình được giao	10% 10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 50 phút	30%	
3	Kiểm tra kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.
- Điểm đánh giá về công tác chuẩn bị, nội dung và thuyết trình tại lớp theo những nội dung được phân công.
- Kiểm tra giữa học phần thực hiện vào tuần số 8. Hình thức kiểm tra: Tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 6 câu hỏi: Nêu nội dung về lý thuyết liên quan đến các khái niệm, ví dụ về ngữ nghĩa, từ, câu, các bài tập vận dụng lý thuyết để phân tích từ, câu.
- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và hình thức thi: Tự luận. Trong

quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm trên giấy thi theo quy định của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần đảm bảo kiến thức của toàn học phần, gồm 6 câu hỏi Nêu nội dung về lý thuyết liên quan đến các khái niệm, ví dụ về ngữ nghĩa, từ, câu, các bài tập vận dụng lý thuyết để phân tích từ, câu.

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các khái niệm về ngữ nghĩa, vận dụng để phân tích, so sánh về ngữ nghĩa trong từ, câu, phát ngôn và văn bản. Giảng viên cũng trình bày phân tích và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kĩ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành, giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện. Giảng viên giao nội dung chuẩn bị thuyết trình cho sinh viên theo nhóm/ cá nhân, sinh viên thuyết trình nội dung theo phân công, giảng viên sửa lỗi. Đối với sinh viên cần chủ động, tích cực, nắm bắt kiến thức, vận dụng tình huống giao tiếp khi luyện tập.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về nội dung liên quan đến từng bài học khi giảng viên yêu cầu

- Yêu cầu về làm bài tập, tự học: Làm đầy đủ các bài tập được giao, thực hiện thiết kế power point để thuyết trình nội dung chuẩn bị trước khi đến lớp theo yêu cầu từng phần của giảng viên, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần

*** Tài liệu bắt buộc:**

[1] Giáo trình Ngữ nghĩa - Trường Đại học Sao Đỏ

*** Tài liệu tham khảo:**

[2]. John Lyons. *Linguistic semantic*.Cambrigde University Press.

[3]. Kate Kearns. *Semantics*. Unversity of Canturbury New Zealand.

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Section 1: Introduction** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về ngữ nghĩa, các khía cạnh liên quan đến ngữ nghĩa. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học **Nội dung cụ thể:** 1.1. What is semantics? 1.2. Semantics and its possible included aspects	2	[1] [2]	- Nghiên cứu phần 1.1; 1.2 TL [1] - Đọc phần 1.1. TL [2] - Chuẩn bị nội dung thảo luận phần 1.2
2	**Section 2: Word meaning** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về nghĩa của từ, phân tích đặc tính nghĩa của từ. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.1. Semantic features 2.1.1. Definition 2.1.2. Characteristics 2.2. Componential analysis	2	[1] [3]	- Nghiên cứu phần 2.1.1; 2.1.2 TL [1] - Đọc 1.1.2 TL [3] - Hoàn thành các bài tập trang 5, 6 TL
3	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về trường ngữ nghĩa, mối quan hệ nghĩa từ vựng. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:**	2	[1] [2]	- Đọc phần 2..3.1, 2.3.2 TL [1] - Đọc phần 2.1;2.2 TL [2] - Chuẩn bị nội dung bài tập trang 10, 11 TL1

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2.3. Semantic fields 2.3.1. Definition 2.3.2. Ways of organising semantically similar items into semantic fields 2.4. Lexical gaps			
4	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về nghĩa biểu vật, nghĩa biểu cảm, sự tương đồng và ẩn dụ - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.5. Denotation and connotation 2.5.1. Definition 2.5.2. Distinction between denotation and connotation 2.6. Figures of speech 2.6.1. Simile and metaphor	2	[1] [2]	- Đọc phần 2.5.1; 2.5.2; 2.6.1 TL [1] - Đọc phần 2.3; 2.4 TL [2] - Hoàn thành bài tập trang 20, 21 TL1
5	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về ẩn dụ và hoán dụ, phân tích câu sử dụng ẩn dụ và hoán dụ. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.6. Figures of speech 2.6.2. Metonymy 2.6.2.1. Definition	2	[1] [2]	- Đọc phần 2.6.2.1, 2.6.2.2 TL [1] - Đọc phần 3.1 TL [2] - Làm bài tập củng cố trang 22, 23 TL1

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2.6.2.2. Distintion between metaphor and metonymy 2.6.3. Synecdoche			
6	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về ngoa dụ, nói giảm, nói tránh. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.6. Figures of speech 2.6.4. Hyperbole 2.6.5. Litotes	2	[1] [2]	- Đọc phần 2.6.4; 2.6.5 TL [1] - Hoàn thành bài tập chương trang 23, 24 TL1 - Chuẩn bị nội dung thảo luận trang 25 TL1 - Đọc phần 3.2 TL [2]
7	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về hiện tượng bao hàm, từ bao, từ được bao. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.7. Hyponymy 2.7.1. Definition 2.7.2. Distintion between hyponym and superordinate 2.7.3. Hyponymy and inclusion	2	[1] [2]	- Đọc phần 2.7.2 TL [1] - Hoàn thành bài tập trang 26, 27 TL1. **-** Đọc phần 3.3 TL [2]
8	Kiểm tra giữa học phần	2	[1] [2]	Ôn tập nội dung đã học từ tuần 1 đến tuần 7. Làm bài tập củng cố.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
9	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.8. Synonymy 2.8.1. Definition 2.8.2. Distintion between true synonymy and partial synonymy 2.9. Antonymy 2.9.1. Definition 2.9.2. Classification	2	[1] [2]	- Đọc mục 2.8.2 TL [2] - Hoàn thành bài tập trang 33, 34 TL1
10	**Section 2: Word meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về từ đồng âm, đồng âm 1 phần, đồng âm hoàn toàn - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 2.10. Homonymy 2.10.1. Definition 2.10.2. Distintion between homonymy, homophony and homograhy 2.11. Pholysemy 2.11.1. Definition 2.11.2. Distintion between polysemy and homonymy	2	[1] [2]	- Đọc phần 2.10.2, 2.11.2 TL [1] - Đọc mục 5.1; 5.2 , 7.2 TL [2] - Làm bài tập trang 37, 38 TL1

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
11	**Section 3: Sentence meaning** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về mệnh đề, phát ngôn và câu. Mối liên hệ giữa chúng và cách phân loại. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 3.1. Proposition, utterance and sentence 3.1.1. Definition 3.1.2. Distinction between a proposition and a sentence 3.1.3. Distinction between a proposition, a sentence and an utterance 3.2. Sentence types 3.2.1. Definition 3.2.2. Classification	2	[1] [3]	- Đọc phần 3.1.2, 3.1.3 TL [1] - Hoàn thành bài tập trang 45, 46 TL1
12	**Section 3: Sentence meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về câu phỏng nghĩa, phép kéo theo. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 3.3. Paraphrase 3.3.1. Definition 3.3.2. Possible ways to paraphrase a sentence 3.4. Entailment	2	[1] [2]	- Đọc phần 3.3.2, 3.4.3 TL [1] - Đọc phần 10.5 TL [2] - Làm bài tập trang 47, 48, 51 TL [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	3.4.1. Definition 3.4.2. Characteristics 3.4.3. Types of entailment			
13	**Section 4: Utterance meaning** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về nghĩa của phát ngôn, phân loại và đặc điểm. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 4.1. Presuposition 4.1.1. Definition 4.1.2. Characteristics 4.1.3. Classification	3	[1] [3]	- Đọc phần 4.1.2, 4.1.3 TL [1] - Đọc phần 5.5.2 TL [3] - Hoàn thành bài tập trang 54, 55 TL [1]
14	**Section 4: Utterance meaning (cont.)** **Mục tiêu:** **-** Nêu được khái niệm về hàm ngôn ước định, thuyết Grice về hàm ngôn - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 4.2. Conversational Implicature 4.2.1. Introduction 4.2.2. Definition 4.2.3. Characteristics 4.2.4. Grice theory's of conversational Implicature 4.2.5. Classification 4.2.6. Distintion between presuposition and Conversational Implicature	2	[1] [3]	- Đọc phần 4.2.3, 4.2.6 TL [1] - Đọc phần 5.5.2 TL [3] - Chuẩn bị thảo luận phần 4.2.6 TL [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
15	**Section 4: Utterance meaning (cont.)** **Mục tiêu:** - Nêu được khái niệm về hành động ngôn từ, phân loại hành động ngôn từ trực tiếp và gián tiếp. - Làm bài tập, thuyết trình về nội dung bài học. **Nội dung cụ thể:** 4.3. Convetional implicature 4.4. Speech Acts 4.4.1. Definition 4.4.2. Characteristics 4.2.3. Classification 4.4.4. Distintion between direct and indirect speech acts	2	[1] [3]	- Đọc phần 4.4.2 TL [1] - Hoàn thành bài tập chương trnag 59, 60 TL [1] - Đọc phần 11.1.2 TL [3]
16	**Ôn thi kết thúc học phần** **Mục tiêu:** - Củng cố nội dung đã học trong chương trình - Làm bài tập, đề cương củng cố học phần.		[1] [2] [3]	- Hệ thống lại các kiến thức toàn bộ học phần. - Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập.

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG KHOA**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
TS.Phí Đăng Tuệ	**Hoàng Đức Đoàn**	**Trịnh Thị Chuyên**